

DÂN TỘC BỐ Y



Tên gọi khác: Chủng Chá, Trọng Gia, Tu Dí, Tu Dìn, Pu Nà

Nhóm ngôn ngữ: Tày - Thái

Dân số: 1.500 người.

Cư trú: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang

Đặc điểm kinh tế

Người Bố Y sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy. Đồng bào nuôi nhiều gia súc gia cầm, đặc biệt họ có nhiều kinh nghiệm nuôi cá. Hàng năm, khi mùa mưa đến, đồng bào ra sông tìm vớt trứng cá, cá lớn, họ thả vào ao và ruộng nước.

Trước đây, người Bố Y thường làm mộc, rèn, gốm, đục đá, chạm bạc. Phụ nữ biết trồng bông, kéo sợi, dệt vải, may thêu quần áo, túi khăn.

Tổ chức cộng đồng

Mỗi dòng họ có một hệ thống tên đệm khoảng 5 đến 9 chữ. Mỗi chữ đệm dành cho một thế hệ và chỉ rõ vai vế của người mang dòng chữ đó trong quan hệ họ hàng.

Hôn nhân gia đình

Lễ cưới của người Bố Y khá phức tạp và tốn kém. Trong lễ đón dâu thường nhà trai chỉ có khoảng 8 đến 10 người, trong đó phải có 1 đến 2 đôi còn son trẻ, 2 đôi đã có vợ có chồng. Nét độc đáo của người Bố Y là chàng rể không đi đón dâu, cô em gái của chàng rể dắt con ngựa hồng đẹp mã để chị dâu cưới lúc về nhà chồng. Nhà gái cũng cử ra một đoàn, thành phần như nhà trai. Khi về nhà chồng, cô dâu mang theo một chiếc kéo và một con gà mái nhỏ, đi đến giữa đường thì thả gà vào rừng.

Xưa kia người phụ nữ Bố Y có tục để ngò, nhau của đứa trẻ chôn dưới gầm giường của mẹ. Khi bố mẹ chết, con cái phải kiêng khem nghiêm ngặt trong 90 ngày đối với tang mẹ, 120 ngày đối với tang cha.

Văn hóa

Vốn văn nghệ dân gian như truyện cổ, tục ngữ, dân ca khá phong phú.

Nhà cửa

Tuy người Bố Y cư trú trên vùng cao, một khu vực có lượng mưa nhiều, độ ẩm lớn, hầu như quanh năm sương mù bao phủ, nhưng họ vẫn ở nhà nèn, và nơi đây, chúng ta cũng bắt gặp một loại nhà phổ biến: cấu trúc ba gian, hai mái vuông, xung quanh trình tường, phía trước là một hàng hiên. Bộ khung được sử dụng bằng những vật liệu vững chắc như gỗ hoặc tre. Mái bằng cỏ gianh, song cũng có nhà lợp ngói. Bộ khung cấu tạo cân đối bởi hai kèo đơn và năm hàng cột, trong đó có đôi cột trốn là đôi cột giữa. Ở đây cũng đã xuất hiện một số nhà có hiên bốn mặt. Đối với loại này thì cột trốn lại là đôi cột ngoài. Nhà thường thấy một cửa chính đi vào giữa, một cửa phụ nơi đầu hồi để qua bếp đun và hai cửa sổ trông ra hàng hiên.

Tuy là nhà nèn, nhưng nhà nào cũng có một sàn gác trên lưng quá giang. Đó là nơi để ngủ cốc và làm chỗ ngủ của những người con trai chưa lập gia đình.

Trang phục

Có phong cách tạo dáng, chủng loại và phong cách mỹ thuật riêng.

Trang phục nam

Nam giới thường mặc áo cổ viền, loại áo cánh ngắn, tứ thân; quần lá tọa màu chàm bằng vải tự dệt.

+ Trang phục nữ

Những năm đầu thế kỷ phụ nữ Bồ Y để tóc dài, tết quăn quanh đầu, hoặc đội khăn có trang trí hoa văn đội thành hình chữ nhân cao mái trên đầu, hoặc khăn chàm bình thường quăn ngang trên đầu. Họ mặc áo ngắn năm thân xẻ nách phải, cổ, ống tay áo, chổ cài cúc được trang trí và viền vải khác màu hoa văn sắc sỡ. Xưa họ mặc váy xòe giống phụ nữ Hmông Hoa, khi mặc áo lồng vào phía trong cặp váy. Đồng bộ với áo là chiếc xiêm khác màu (thường là màu đen trên nền vải xanh), trước ngực được trang trí hoa văn ngũ sắc, ngắn tới thắt lưng. Áo có chiếc xiêm khâu chiết phía trên, có dải thắt lưng rồi buông thõng sau lưng. Phụ nữ ưa mang nhiều đồ trang sức như dây chuyền, vòng cổ, vòng tay. Trong lễ, tết họ mặc áo dài liền váy kiểu chui đầu. Cổ áo ny rộng xuống tới bụng có thêu hoa văn hình hoa lá đối xứng, ống tay viền vải khác màu ở cửa tay. Bên trong mặc váy nhiều nếp gấp kiểu Hmông Hoa. Đầu đội khăn chàm đen.

Phong cách trang phục riêng của Bồ Y không phải là loại áo xẻ nách của phụ nữ, mà là lối mặc và trang trí đi kèm với Xiêm, và phong cách áo dài có nét riêng biệt, mặc dù trong quá trình lịch sử người Bồ Y có giao thoa văn hóa với nhiều dân tộc khác.